

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: *1484* /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ, phân cấp thực hiện lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019, Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ, phân cấp thực hiện lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Ban hành mới 03 thủ tục hành chính.
- Thay thế 03 thủ tục hành chính (số thứ tự 05, 06, 07 Mục II, Phần A); bãi bỏ 02 thủ tục hành chính (số thứ tự 08, 09 Mục II, Phần A) được ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Phân cấp 04 thủ tục hành chính thực hiện tại cấp huyện theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ, BÃI BỎ, PHÂN CẤP THỰC HIỆN
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số ~~1222~~ /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI						
1	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì UBND cấp tỉnh, thành phố phê duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, Số 36 Trần Phú, Phường 4, TP. Đà Lạt Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai. - Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT v/v công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, 36 Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP - Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT.
3	1.008410	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	- Trường hợp có sự thay đổi nội dung về mục tiêu, quy mô viện trợ, đơn vị sử dụng viện trợ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan chủ quản lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan về các nội dung thay đổi. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan, cơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, 36 Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP - Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quan chủ quản quyết định phê duyệt điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai. - Trường hợp thay đổi các nội dung khác: Không quy định.			

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

(Thay thế 03 TTHC (số thứ tự 05, 06, 07 Mục II, Phần A) được ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số: 1484/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón Mã số TTHC: 1.005336	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón Mã số TTHC: 1.007931	- Luật trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT v/v công bố thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Bảo vệ thực vật

2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón Mã số TTHC: 2.001523	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón Mã số TTHC: 1.007932	- Luật trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV	Bảo vệ thực vật
3	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón Mã số TTHC: 2.001508	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón Mã số TTHC: 1.007933	- Luật trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV	Bảo vệ thực vật

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

(Bãi bỏ 02 TTHC (số thứ tự 08, 09 Mục II, Phần A) được ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số: 1484/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.003359	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- Luật trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV	Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	2.001343	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- Luật trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV	Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH ĐƯỢC PHÂN CẤP THỰC HIỆN TẠI CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN						
1	1.008273	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí: 30.000 đồng/01 lần/ 01 người	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BTC ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT – Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
2	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	- Đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 07 ngày làm việc - Đối với cơ sở chưa được thẩm định và xếp loại: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm: 700.000 đồng. - Phí thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đồng.	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BTC - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư 286/2016/TT-BTC - Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND
3	2.001823	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	- Đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 07 ngày làm việc - Đối với cơ sở chưa được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 700.000 đồng/cơ sở	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BTC - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư 286/2016/TT-BTC - Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	2.001819	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	Thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 700.000 đồng/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BTC - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư 286/2016/TT-BTC - Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND